

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ;

2. Bà Phạm Hải Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo Mai Văn T – tên gọi khác là C sinh năm 1991; nơi sinh: Xã D, huyện Q, tỉnh B; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn V, xã D, huyện Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân Ch sinh năm 1966 và bà: Vũ Thị T sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/6/2013 bị Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – Lao động xã hội thời hạn 12 tháng. Ngày 15/6/2014 chấp hành xong; bị tạm giam từ ngày 05/7/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh B (*trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: Anh Phạm Khắc D sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Tả Ngoại 1, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Xuân Chsinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Vệt Thắng, xã D, huyện Q, tỉnh B

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn D1 sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện Q, tỉnh B

- Anh Vũ Minh Th sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 12, phường B, quận H, thành phố N.

(Tại phiên tòa có mặt ông C; anh D, anh D1 và anh Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Mai Văn T (C) là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 02/7/2018 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade sơn màu đen bạc đeo biển kiểm soát 17B1 – 455.AB của bố để đi từ nhà lên ngã tư Vũ Hạ, xã An Vũ chơi game. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn D1, T phát hiện thấy nhà anh D1 không có cổng, cửa nhà mở. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu. T dừng xe lại dọc bộ, để xe gần trụ cổng bên phải nhà anh D1. T đi bộ vào sân, thấy cửa chính mở một cánh bên phải, cửa buồng gian thò mở, cửa sổ buồng gian thò mở, quan sát xung quanh thấy không có ai, chỉ thấy có 02 nam thanh niên đang ngủ trên giường, tiến gần lại giường quan sát thấy ở đầu giường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C màu xanh, 01 đồng hồ nhãn hiệu OST dây bằng kim loại màu bạc nên đã dùng tay vén màn lấy chiếc điện thoại Iphone 5C và chiếc đồng hồ rồi đi xuống phía cuối giường thấy có 01 chiếc túi xách màu đen, ở bên cạnh có 01 điện thoại Iphone 6 màu xám bạc có cắm tai nghe màu trắng. T dùng tay rút tai nghe để lấy điện thoại, rồi cho 02 điện thoại và đồng hồ vừa lấy được vào túi xách sau đó mang số tài sản này theo người ra phòng khách xem còn có tài sản nào không thì trộm cắp nhưng không phát hiện được gì. T cầm túi xách vừa trộm cắp được ra chỗ xe máy rồi dắt bộ 20m sau đó điều khiển xe lên ngã tư Vũ Hạ, xã An Vũ hướng về AQ. Khi đi đến cầu QV, T dừng xe mở túi ra xem thì thấy ngoài tài sản T đã trộm cắp được còn có 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Infinix HOT màu vàng, 01 ví giả da màu đen; bên trong ví giả gia có 02 thẻ ATM và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Khắc D. T vứt thẻ căn cước công dân và thẻ ATM xuống sông, 03 chiếc điện thoại thì bỏ vào túi quần, 01 đồng hồ đeo tay bỏ vào túi xách, chiếc túi xách và ví giả da bỏ vào cốp xe máy. Sau đó T điều khiển xe đến quán Internet của bà Hoàng Thị A ở VH, AV chơi game. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày anh D phát hiện số tài sản trên bị mất đã trình báo Công an huyện Quỳnh Phụ và dùng điện thoại định vị tìm vị trí các tài sản bị mất, đã phát hiện số tài sản của mình trên người T khi T đang ngồi chơi game ở quán Internet nhà bà A. Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã yêu cầu T về trụ sở làm việc, đã quản lý toàn bộ số tài sản mà T đã trộm cắp của anh D.

Hội đồng định giá tài sản đã định giá các loại tài sản mà T trộm cắp được như sau:

Điện thoại di động Iphone 6	2.000.000 đồng
Điện thoại di động Iphone 5C	1.000.000 đồng
Điện thoại di động Infinix HOT	500.000 đồng
Đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OST	1.000.000 đồng
Túi xách da màu đen	300.000 đồng
Ví giả da màu đen	50.000 đồng
Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp của anh D là 4.850.000 đồng (<i>Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng</i>)	

Trong quá trình Điều tra, Truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội .

Bị hại anh Phạm Khắc D khai: Khoảng 22 giờ ngày 01/7/2018 anh cùng anh Vũ Minh Thngủ lại qua đêm ở gian thờ nhà anh D1. Trước khi đi ngủ anh có để ở đầu giường 01 điện thoại Iphone 5C, 01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại nhãn hiệu OST, để ở cuối giường 01 điện thoại Iphone 6; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại di động Infinix HOT màu vàng, 01 ví giả da màu đen bên trong có 02 thẻ ATM và 01 căn cước công dân mang tên anh. Đến khoảng 06 giờ 30 sáng ngày 02/7/2018 anh phát hiện thấy toàn bộ số tài sản trên đã bị mất. Qua định vị tìm điện thoại đã phát hiện ra T là người đã trộm cắp số tài sản trên của anh. Anh đã nhận lại toàn bộ số tài sản trên còn 02 thẻ ATM và căn cước công dân T đã ném xuống sông, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Xuân Ch khai: xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade sơn màu đen bạc đeo biển kiểm soát 17B1 – 455.AB do T điều khiển để đi trộm cắp ngày 02/7/2018 là xe của ông. Ông không biết T dùng xe này vào việc trộm cắp. Ông mua chiếc xe này vào khoảng tháng 7/2017, xe không có giấy tờ, khi mua ông không biết đây là tài sản trộm cắp. Cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã bàn giao chiếc xe này cho cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giải quyết theo thẩm quyền, ông không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSQP ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh B truy tố Mai Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với T về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội

đồng xét xử: Về tội danh T bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Bộ luật hình sự: T phạt bị cáo T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận do nghiện ma túy, thiếu tiền chi tiêu nên khi đi đến nhà anh D1 quan sát thấy nhà anh D1 không có cổng, cửa không khóa nên bị cáo đã nảy sinh ý định phạm tội. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 02/7/2018 tại nhà anh Nguyễn Văn D1 sinh năm 1977 ở thôn L, xã D, huyện Q, tỉnh B Mai Văn T đã có hành vi trộm cắp: 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Iphone 5C, 01 điện thoại di động Infinix HOT, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OST, 01 túi xách da màu đen, 01 ví giả da màu đen. Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp là 4.850.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, đột nhập vào nhà trong nhà mặc dù bị cáo biết trong nhà có người ngủ, lợi dụng những người trong nhà ngủ say nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu bị cáo không chịu lao động mà lại thực hiện trộm cắp tài sản của người khác, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, sống phụ thuộc gia đình vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Khắc D đã nhận lại các tài sản đã bị trộm cắp, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy về trách nhiệm dân sự HĐXX không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Các tài sản của anh D bị các bị cáo trộm cắp gồm: 01 Điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Iphone 5C, 01 điện thoại di động Infinix HOT, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OST, 01 túi xách da màu đen, 01 ví giả da màu đen các tài sản này anh Dục đã nhận lại đủ; đối với 02 thẻ

ATM và căn cước công dân cơ quan Điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Đối với chiếc xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát 17B1 – 455.AB mà T dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản. Qua xác minh chiếc xe này được đăng ký chính chủ là chị Vũ Thị Ph sinh năm 1989 ở thôn H, xã T, huyện V, thành phố HP, chị Ph đã bị mất trộm. Ông Mai Xuân Ch là bố đẻ của bị cáo đã mua chiếc xe này, xe không có giấy tờ, khi mua ông Ch không biết đây là tài sản trộm cắp. Chiếc biển kiểm soát 17B1 – 455.AB do anh Đào Ngọc H sinh năm 1989 ở B, xã Gi, huyện Q là chủ sở hữu, anh H đã bị mất biển kiểm soát này. Cơ quan Điều tra đã bàn giao chiếc xe mô tô này cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V, thành phố HP giải quyết theo thẩm quyền; chiếc biển kiểm soát trả lại cho anh Đào Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, về vật chứng HĐXX không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn T (C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm i và s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Mai Văn T (C) 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/7/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Mai Văn T (C) phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(đã ký)